

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65 /2026/HS-ST

Ngày: 23 - 04 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Thành

Ông Hà Đồng Tình

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên - Là Thư ký Tòa án khu vực 2 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2026 tại số B C, phường N, Tòa án nhân dân khu vực 2-Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2026/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST - HS ngày 9 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Vũ Đức T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980; tại: TP.Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ văn hóa: 9/12. CCCD số: 0370800111855, do Bộ C cấp ngày 10/02/2022. Nơi sinh: tỉnh Ninh Bình; ĐKKHKT: TDP Đ, P.T, T.Ninh Bình. Chỗ ở khi bị bắt: P 403 nhà nghỉ T4, số E đường V, P.S, TP.Đà Nẵng. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Vũ Minh K (đã chết) và bà Vũ Thị H (SN: 1949, còn sống). Gia đình có 4 anh chị em, bị can là con thứ tư. Vợ: Huỳnh Thị L (đã ly hôn). Bị cáo có 02 con (lớn nhất sinh: 2010, nhỏ nhất SN: 2017). Bị cáo bị bắt giam ngày 16/01/2026.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Văn T1 - sinh năm: 1982; trú tại: K L, phường A, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 06 giờ 10 phút ngày 16/01/2026, Công an P.S, TP.Đà Nẵng kiểm tra nhà nghỉ T4 (số E đường V, P.S, TP.Đà Nẵng) do anh Đặng Văn T1 làm chủ, phát hiện bắt quả tang Vũ Đức T có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại phòng 403 nhà nghỉ, thu giữ trên bàn gỗ (bên cạnh giường ngủ) 01 gói ni lông, bên trong chứa tinh

thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy đá), bên cạnh có chai bằng nhựa, phần nắp trắng có 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 nỏ thủy tinh màu trắng.

Thử test ma túy đối với Vũ Đức T cho kết quả dương tính với chất ma túy loại MET, MDMA và thu giữ cùng tang vật.

* Vật chứng và tài sản tạm giữ :

- 01 (một) gói ni lông kích thước (2,2x1,5)cm có chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu V.

- 01 chai nhựa chứa mẫu nước tiểu thu của Vũ Đức T vào ngày 16/01/2026, được niêm phong, ký hiệu B.

- 01 ống thủy tinh bên trong có dính chất tinh thể rắn, màu trắng, niêm phong, ký hiệu A.

- 01 chai nước bằng nhựa, phần nắp trắng có 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu trắng.

- 01 bật lửa.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y21s, kiểu máy:V2110, seri: 3417183233002CE, màu đen, có gắn sim số: 0967.545749.

- 01 (một) que thử test ma túy T2 (M1 Test Urine) của Vũ Đức T vào ngày 16/01/2026, trên que xuất hiện một vạch đỏ tại ô thử MET, MDMA, các ô còn lại hiện hai vạch đỏ.

Tại Kết luận giám định số 184/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng K1 - Công an T5 xác định: Tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu V gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể rắn màu trắng: 0,235 gam.

Tại Kết luận giám định số 183/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng K1 - Công an T5 xác định: Chất rắn màu trắng đục ở phần bầu tròn của nỏ thủy tinh trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng chất rắn màu trắng đục: 0,026 gam.

Tại Kết luận giám định số 182/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng K1 - Công an T5 xác định: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Vũ Đức T được niêm phong ký hiệu B gửi giám định.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Sáng ngày 11/01/2026, Vũ Đức T đi xe khách vào khu vực Cảng cá Âu thuyền T thuộc P.S, TP.Đà Nẵng để làm thuê trên các tàu đánh bắt cá trên biển (trước đây T từng đến làm thuê ở đây. Lúc này, T gặp T3 (không rõ nhân thân, lai lịch) quen biết trước đó khi đến đây làm thuê, T3 hỏi T có sử dụng ma túy đá không thì T nói có nên T3 đã đưa cho T bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm nỏ thủy tinh, được gắn vào nắp của một chai nhựa (loại chai nước suối) cùng với ống hút nhựa, ma túy đá có sẵn trong nỏ thủy tinh, T cất giấu vào trong người. Do các tàu đánh cá chưa hoạt động trở lại nên T đến liên hệ thuê phòng 403 ở nhà nghỉ T4 để ở. Tại đây, T lấy dụng cụ sử dụng ma túy cùng ma túy đá (có sẵn trong nỏ thủy tinh) mang ra để sử dụng, dùng bật lửa đốt nóng nỏ thủy tinh và hút ma túy vào miệng bằng ống hút, hút khoảng 1-2 hơi

rồi để bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (vẫn còn dính một ít ma túy đá trong nỏ thủy tinh) ở trên tủ gỗ nhỏ bên cạnh giường ngủ. Đến sáng ngày 15/01/2026, do tiếp tục muốn sử dụng ma túy đá nên T sử dụng điện thoại nhãn hiệu Vivo Y21s vào tài khoản Facebook của mình là “Thiep Vu” liên hệ với một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 500.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý hẹn giao dịch trên đường V đoạn gần ngã ba đường V - V. Đến 13 giờ 30 phút ngày 15/01/2026, T đi bộ đến điểm hẹn, người thanh niên đến đưa cho T 01 (một) gói ni lông kích thước khoảng (02x01) cm, bên trong có ma túy đá rồi T đưa 500.000 đồng cho người này. Sau khi mua được ma túy thì T đem về phòng 403 nhà nghỉ T4 cất giấu để sử dụng. Đến 06 giờ 30 phút ngày 16/01/2026, lực lượng Công an kiểm tra phòng 403 phát hiện, bắt quả tang T đang tàng trữ trái phép chất ma túy như nêu trên.

Đối với dữ liệu liên quan việc mua ma túy của Vũ Đức T trên ứng dụng Facebook và M, Cơ quan CSĐT Công an TP.Đà Nẵng đã gửi Công văn đến Bộ V trao đổi thông tin về việc trích xuất dữ liệu liên quan tài khoản của Vũ Đức T. Tuy nhiên, hiện Facebook, M thuộc sở hữu của công ty M2 (M, I) có trụ sở tại Hoa Kỳ, chưa có hiện diện pháp lý tại Việt Nam. Vì vậy, Bộ V không có dữ liệu và không có biện pháp kỹ thuật để cung cấp thông tin theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Quá trình điều tra, Vũ Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Vũ Đức T về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 Bộ luật Hình sự. xử phạt: Vũ Đức T từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Đức T, qua xác minh Thiệp không thuộc các điều kiện cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, Cơ quan CSĐT Công an TP.Đà Nẵng đã chuyển Công an phường S, TP.Đà Nẵng ra Quyết định số 22/QĐ-XPHC ngày 11/02/2026 xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng đối với Vũ Đức T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ.

- Đối với người bán ma túy và T3 người đưa dụng cụ sử dụng và ma túy cho T, không xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra, xử lý sau.

- Đối với chủ hộ kinh doanh nhà nghỉ T4 là ông Đặng Văn T1: Trong quá trình kinh doanh đã để cho khách lưu trú có hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh của mình, vi phạm điểm h khoản 5 Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ. Cơ quan CSĐT Công an TP

chuyển hồ sơ cho Phòng CSĐTTP về Ma túy – Công an T5 xử phạt vi phạm hành chính theo quy định

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm:

- 03 túi niêm phong bằng giấy lần lượt có mã số PS2 2005535, có ký hiệu A, có ký hiệu V, do Phòng K1 Công an T6.Đà Nẵng hoàn trả kèm theo Kết luận giám định số 182, 183, 184/KL-KTHS ngày 23/01/2026.

- 01 chai nước bằng nhựa, phần nắp trắng có 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu trắng.

- 01 bật lửa.

- 01 (một) que thử test ma túy T2 (M1 Test Urine) của Vũ Đức T vào ngày 16/01/2026, trên que xuất hiện một vạch đỏ tại ô thử MET, MDMA, các ô còn lại hiện hai vạch đỏ

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y21s, kiểu máy: V2110, seri: 3417183233002CE, màu đen, có gắn sim số: 0967.545749. Các tài sản này hiện đang được tạm giữ tại Thi hành án dân sự khu vực 2 - Đà Nẵng, tại biên bản vật chứng ngày 8 tháng 4 năm 2026.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo trong thời gian bị tạm giam đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau: Vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 16/01/2026, tại phòng 403 nhà nghỉ T4, Vũ Đức T có hành vi tàng trữ trái phép 0,261 gam (0,235 + 0,026) ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an P.S, TP.Đà Nẵng kiểm tra và phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng truy tố bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ma túy là một loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy nhà nước ta nghiêm

cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt sử dụng trái phép các chất ma túy, nếu ai vi phạm một trong các quy định trên, gây hậu quả đều bị pháp luật trừng trị và xử lý. Bị cáo nhận thức được điều này nhưng vẫn cố ý thực hiện tàng trữ trái phép 0,261 gam ($0,235 + 0,026$) ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân. Hành vi của bị cáo nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi này là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Do vậy cần xử phạt với bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng gồm: 03 túi niêm phong bằng giấy lần lượt có mã số PS2 2005535, có ký hiệu A, có ký hiệu V, do Phòng K1 Công an TP.Đà Nẵng hoàn trả kèm theo Kết luận giám định số 182, 183, 184/KL-KTHS ngày 23/01/2026; 01 chai nước bằng nhựa, phần nắp trắng có 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 bật lửa ; 01 có gắn sim số: 0967.545749 và 01 (một) que thử test ma túy T2 (M1 Test Urine) của Vũ Đức T vào ngày 16/01/1026, trên que xuất hiện một vạch đỏ tại ô thử MET, MDMA, các ô còn lại hiện hai vạch đỏ, các tài sản này không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y21s, kiểu máy: V2110, seri: 3417183233002CE, màu đen, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Hiện tất cả vật chứng đang được tạm giữ tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 8 tháng 4 năm 2026.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Đức T, qua xác minh Thiệp không thuộc các điều kiện cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, Cơ quan CSĐT Công an TP.Đà Nẵng đã chuyển Công an P.S, TP.Đà Nẵng ra Quyết định số 22/QĐ-XPHC ngày 11/02/2026 xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng

Đối với Vũ Đức T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ).

[6] Đối với người bán ma túy và T3 người đưa dụng cụ sử dụng và ma túy cho T, không xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[8] Đối với chủ hộ kinh doanh nhà nghỉ T4 là ông Đặng Văn T1: Trong quá trình kinh doanh đã để cho khách lưu trú có hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh của mình, vi phạm điểm h khoản 5 Điều 30 Nghị định

282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ. Cơ quan CSĐT Công an T5 chuyển hồ sơ cho Phòng CSĐTTP về Ma túy – Công an T5 xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000đ.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự ; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức T 3 năm (Ba năm) tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy gồm:

- 03 túi niêm phong bằng giấy lần lượt có mã số PS2 2005535, có ký hiệu A, có ký hiệu V, do Phòng K1 Công an T6.Đà Nẵng hoàn trả kèm theo Kết luận giám định số 182, 183, 184/KL-KTHS ngày 23/01/2026;

- 01 chai nước bằng nhựa, phần nắp trắng có 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu trắng;

- 01 bật lửa;

- 01 sim số: 0967.545749.

- 01(một) que thử test ma túy T2 (M1 Test Urine) của Vũ Đức T vào ngày 16/01/2026, trên que xuất hiện một vạch đỏ tại ô thử MET, MDMA, các ô còn lại hiện hai vạch đỏ.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y21s, kiểu máy: V2110, seri: 3417183233002CE, màu đen, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Hiện tất cả vật chứng đang được tạm giữ tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 4 năm 2026.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2- Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THA . TPĐN
- Bị cáo
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Anh